



ONE

Connect with ease

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018**

Hà Nội, tháng 04 năm 2019



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Năm báo cáo: 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1
- Tên viết tắt: ONE CORP
- Mã số doanh nghiệp: 0100233174
- Vốn điều lệ: 79.603.100.000 VNĐ
- Địa chỉ: Số 135 Phố Hoàng Ngân, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: (84-24) 39765086
- Fax: (84-24) 39765123
- Website: www.one.com.vn
- Mã cổ phiếu: ONE

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1. Hình thành và phát triển: Công ty được thành lập năm 1994, với ngành nghề kinh doanh chính là Công nghệ thông tin và Viễn thông. Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 (ONE CORP) đã có trên 20 năm hoạt động chuyên sâu trong lĩnh vực tích hợp hệ thống, thiết bị tin học, viễn thông, phần mềm đi kèm và giải pháp tổng thể thiết kế, xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT, viễn thông, điện nhẹ... đồng bộ.

Tháng 6/2008, công ty trở thành công ty đại chúng, chính thức niêm yết và giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã cổ phiếu ONE.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 20 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần thay đổi kinh doanh thứ 14 ngày 16 tháng 8 năm 2010, Công ty được cấp lại mã số doanh nghiệp là 0100233174.

Vốn điều lệ hiện tại: 79.603.100.000 đồng.

2.2. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty:

- Dịch vụ về điện tử, tin học; Buôn bán các thiết bị viễn thông;
- Tư vấn và thiết kế các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;

- Bán và cung cấp các thiết bị điện tử, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ (không bao gồm thiết kế công trình);
- Thi công lắp đặt, cài đặt các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp đến 110kv, báo cháy, báo trộm, bảo vệ.

3. Năng Lực

ONE CORP là một trong số ít các doanh nghiệp đủ năng lực tư vấn, thiết kế giải pháp tổng thể nhằm thiết lập và xây dựng Hệ thống cơ sở hạ tầng CNTT, viễn thông đồng bộ, phủ rộng cả nước cho: các bộ, ban, ngành, tổ chức, các tập đoàn, doanh nghiệp, tổ chức tài chính, ngân hàng, trường học, bệnh viện và khu dân cư, cộng đồng...

4. Mục tiêu và định hướng phát triển

ONE CORP hiện đang đứng trong TOP 10, phấn đấu đến năm 2020 ONE CORP sẽ là một trong 5 doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực tích hợp hệ thống, cung cấp thiết bị tin học, viễn thông và giải pháp xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT, viễn thông đồng bộ.

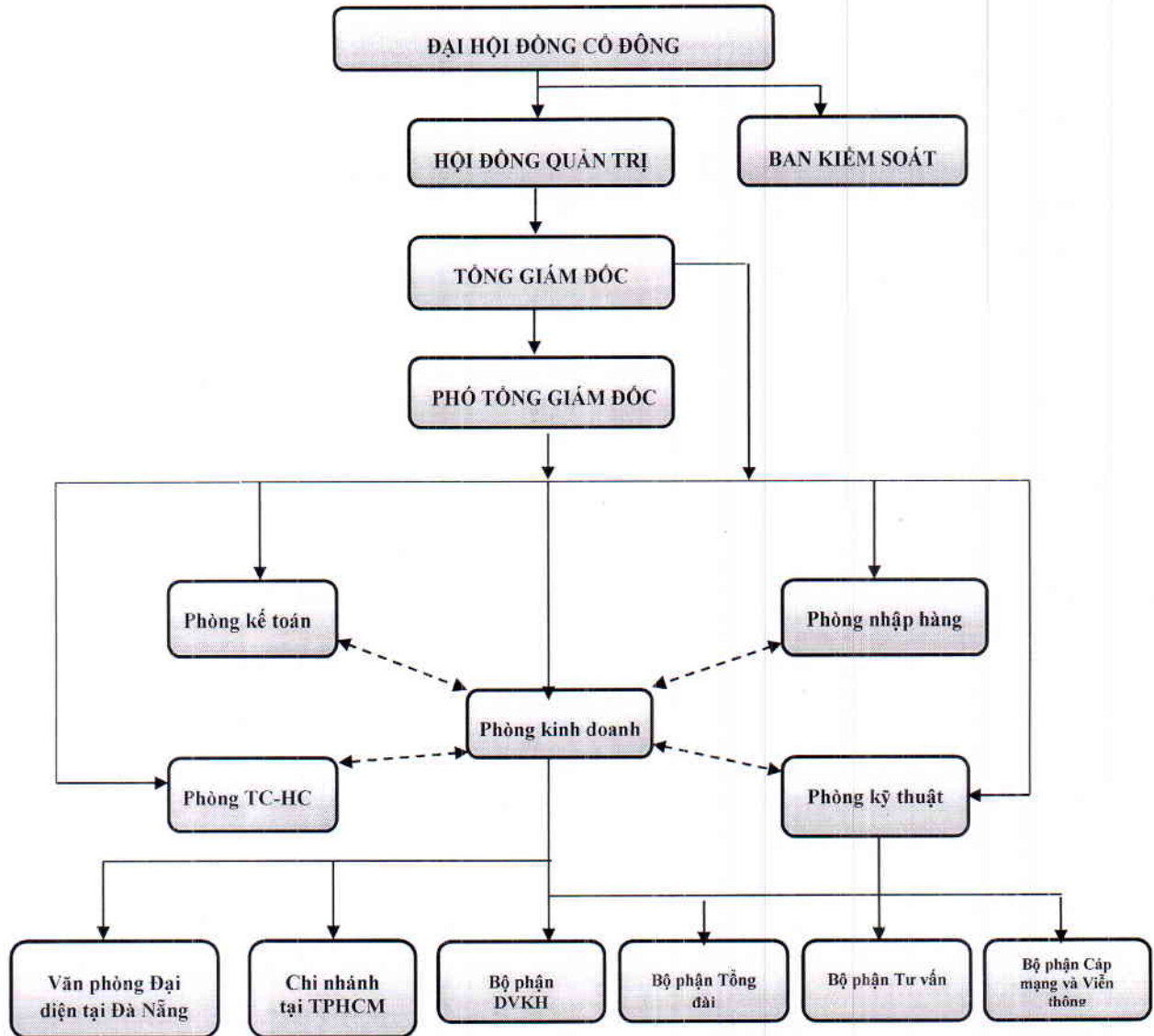
Để mục tiêu đó trở thành hiện thực, ONE CORP sẽ cố gắng phát huy mức cao nhất tính chủ động, sáng tạo trong kinh doanh của tập thể CBCNV, đồng thời tận dụng mọi cơ hội trong nước và trong khu vực để đạt được các mục tiêu, kế hoạch và chiến lược kinh doanh đã đề ra. Tập trung mọi nguồn lực vào ngành nghề kinh doanh chính của công ty là CNTT và viễn thông, phát triển đa dạng sản phẩm đáp ứng các yêu cầu của mọi khách hàng. Phát triển quy mô hợp lý, đề cao tính hiệu quả nhằm duy trì sự ổn định và từng bước tăng trưởng, chú trọng xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, lấy yếu tố con người làm trung tâm và nền tảng cho sự phát triển của công ty.

5. Phương châm với khách hàng và đối tác

- Lấy sản phẩm và dịch vụ vượt trội là nền tảng cho sự phát triển lâu dài, bền vững của công ty;
- Từ nhận xét của một đối tác "*Các bạn đã làm tốt hơn những gì tôi được biết*", giờ đây đã trở thành phương châm hoạt động của toàn công ty đối với khách hàng và đối tác, đó là: "*Luôn làm tốt hơn những gì bạn đã biết*".

6. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

6.1. Mô hình quản trị:



6.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định định hướng phát triển ngắn, dài hạn, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

- Hội đồng quản trị có 07 thành viên bao gồm 01 Chủ tịch, 01 phó Chủ tịch và 05 thành viên (trong đó có 03 thành viên độc lập - thành viên không điều hành). HĐQT là cơ quan quản trị cao nhất của công ty. HĐQT có quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban kiểm soát có 03 thành viên bao gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên. BKS là tổ chức thay mặt cổ đông kiểm soát các hoạt động của công ty.

- Ban điều hành công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Ban điều hành có 06 thành viên bao gồm 01 Tổng giám đốc, 04 phó Tổng giám đốc và 01 Kế toán trưởng. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty. Ban điều hành hoạt động theo quy định tại điều lệ công ty và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT trong việc quản lý và điều hành công ty.

- Các phòng ban chức năng có trách nhiệm tham mưu, triển khai thực hiện các kế hoạch kinh doanh của công ty.

- Chi nhánh và văn phòng đại diện hoạt động theo sự chỉ đạo trực tiếp từ HĐQT và Ban điều hành.

6.3. Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có công ty con hoặc công ty liên kết.

7. Các rủi ro

- Hạ tầng về CNTT đã dần dần được lấp đầy dẫn đến nhu cầu đầu tư mua sắm giảm dần trong năm 2018 và các năm tiếp theo.
- Ngân sách đầu tư cho lĩnh vực hạ tầng CNTT bị thu hẹp, các doanh nghiệp bị giới hạn bởi mức trần nợ vay đầu tư.
- Lĩnh vực kinh doanh hạ tầng CNTT cạnh tranh ngày càng gay gắt dẫn đến lợi nhuận biên liên tục sút giảm mạnh

II. Tình hình hoạt động trong năm 2018

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	436.013.699.022	381.717.392.583
Giá vốn hàng bán:	384.914.319.583	330.961.104.359
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	51.099.379.439	50.756.288.224
Doanh thu hoạt động tài chính:	492.824.643	77.297.744
Chi phí tài chính:	11.797.220.847	7.417.688.545
Chi phí bán hàng:	6.936.116.696	6.355.928.610
Chi phí quản lý doanh nghiệp:	20.644.305.493	29.071.310.981
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh:	12.214.561.046	7.988.657.832
Thu nhập khác:	129.761.004	682.238.774

Chi phí khác:	1.848.739.581	1.159.457.128
Lợi nhuận khác:	(1.718.978.577)	(477.218.354)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	10.495.582.469	7.511.439.478
Chi phí thuế TNDN hiện hành:	2.560.753.317	1.581.675.394
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp :	7.934.829.152	5.929.764.084
Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	884	670

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

Ông Đặng Anh Phương	Tổng Giám đốc
Ông Lư Hồng Chiề	Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính
Ông Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật
Ông Nguyễn Hà Thanh	Phó Tổng Giám đốc kiêm GD chi nhánh tại TPHCM
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Kế toán trưởng

2.2. Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành:

2.2.1. Ông Đặng Anh Phương – Tổng Giám đốc

Ông Đặng Anh Phương sinh năm 1974, tốt nghiệp trường Đại học Bách khoa năm 1996.

Quá trình công tác:

- Từ năm 1996 – 1998 Nhân viên Kinh doanh Công ty TNHH ONE
- Từ năm 1998 – 2001 Trưởng phòng Kinh doanh Công ty TNHH ONE
- Từ năm 2001 - 12/2007 Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1
- Từ 12/2007 - Nay Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Truyền thông số 1

2.2.2. Ông Lư Hồng Chiề – Phó Tổng Giám đốc

Ông Lư Hồng Chiề sinh năm 1971, tốt nghiệp Học viện Tài chính năm 1992.

Quá trình công tác:

- Từ năm 1992 - 2004 Cán bộ kế toán tại Công ty Trắc địa bản đồ - Bộ Quốc phòng. Từ 1999 - 2004 đảm nhận chức vụ Kế toán trưởng Công ty.
- Từ 2007 - Nay Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính Công ty Cổ phần Truyền thông số 1;

2.2.3. Ông Hoàng Hà – Phó Tổng Giám đốc

Ông Hoàng Hà sinh năm 1969, tốt nghiệp trường ĐH Tổng hợp năm 1997.

Quá trình công tác:

- Từ 1992 - 1996 Phụ trách Kỹ thuật Công ty Tin học DPM
- Từ 1996 – 12/2007 Giám đốc Kỹ thuật Công ty TNHH ONE;
Giám đốc Kỹ thuật Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1.
- 12/2007 - Nay Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật Công ty Cổ phần Truyền thông số 1

2.2.4. Ông Nguyễn Hà Thanh – Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh

Ông Nguyễn Hà Thanh sinh năm 1959, là Cử nhân kinh tế Trường Đại học Thủy sản Nha Trang.

Quá trình công tác:

- Từ 1997 - 1999 Giám đốc Công ty TNHH Tin học Năm Sao
- Từ 11/1999 - 12/2007 Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1
- Từ 12/2007 - Nay Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 tại TP. Hồ Chí Minh.

2.2.5. Ông Lê Việt Thắng – Phó Tổng Giám đốc

Ông Lê Việt Thắng sinh năm 1973, là Thạc sỹ xử lý Thông tin và Truyền thông.

Quá trình công tác:

- Từ 1996 - 2000 Nhân viên Kỹ thuật, Công ty TNHH ONE
- Từ 2000- 12/2007 Trưởng phòng Tổng đài Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1.

- 12/2007 - Nay Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật Công ty Cổ phần Truyền thông số 1

2.2.6. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt – Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt sinh năm 1981, tốt nghiệp Học viện Tài chính năm 2003.

Quá trình công tác:

- Từ 2003 - 12/2007 Nhân viên phòng kế toán Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1
- Từ 12/2007 – 15/03/2008 Phó phòng Kế toán Công ty Cổ phần Truyền thông số 1
- Từ 15/03/2008 - Nay Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Truyền thông số 1

2.3. Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của các thành viên Ban điều hành

(Tại thời điểm ngày 31/12/2018)

Stt	Họ tên - Chức vụ	Số cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Đặng Anh Phương - Tổng Giám đốc	468.023	5,88
2	Ông Lưu Hồng Chiêu - Phó Tổng Giám đốc	108.380	1,36
3	Ông Hoàng Hà - Phó Tổng Giám đốc	128.903	1,62
4	Ông Nguyễn Hà Thanh - Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh.	189.286	2,38
5	Ông Lê Việt Thắng - Phó Tổng Giám đốc	68.370	0,86
6	Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Kế toán trưởng	60.064	0,75
Tổng cộng		1.023.026	12,85

2.4. **Những thay đổi trong Ban điều hành:** Trong năm 2018 không có sự thay đổi.

2.5. **Số lượng cán bộ, nhân viên:** Tổng số toàn cán bộ công nhân viên công ty tại thời điểm 31/12/2018 là 98 người.

2.6. Chính sách đối với người lao động:

Với công tác tuyển dụng, công ty đã nghiên cứu, xây dựng cơ chế tuyển dụng nhằm thu hút và giữ được những lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ giỏi, tay nghề cao, đạo đức tốt và đam mê công việc để tạo thành một khối thống nhất cùng phấn đấu đưa công ty ngày càng phát triển.

Đối với đào tạo, ngoài việc tổ chức đào tạo tại chỗ, công ty còn tạo mọi điều kiện thuận lợi, cần thiết để người lao động được tham gia các khóa đào tạo tổ chức trong và ngoài nước do các chuyên gia nước ngoài trực tiếp giảng dạy.

Về chính sách tiền lương, công ty đã xây dựng Quy chế lao động tiền lương phù hợp với quy định của Pháp luật và có lợi cho người lao động nhằm khuyến khích người lao động nâng cao hiệu quả lao động và hiệu suất công tác của mình. Hàng năm, công ty luôn phối hợp với BCH công đoàn tổ chức cho người lao động một chuyến nghỉ mát hè tập trung để tái tạo sức lao động và tạo sự gắn kết giữa người lao động trong công ty, nâng cao tính văn hóa của doanh nghiệp. Công ty luôn thực hiện đúng, chấp hành tốt việc đóng BHXH cho người lao động, đảm bảo 100% CBCNV tham gia BHXH.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. *Các khoản đầu tư lớn:* Trong năm 2018 công ty không có khoản đầu tư lớn.

3.2. *Các công ty con, công ty liên kết:* Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	379.441.660.459	357.515.295.835	(5,8)
Doanh thu thuần	436.013.699.022	381.717.392.583	(12,5)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.214.561.046	7.988.657.832	(34,6)
Lợi nhuận khác	(1.717.978.577)	(477.218.354)	72,2
Lợi nhuận trước thuế	10.495.582.469	7.511.439.478	(28,43)
Lợi nhuận sau thuế	7.934.829.152	5.929.764.084	(25,27)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	0,48	0,23
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	99,52	99,77

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	74,03	72,83
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	25,97	27,17
Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,91	0,93
- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,34	1,37
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,82	1,55
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	8,05	6,1
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,09	1,66

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần: Tổng số cổ phần của Công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội là 7.960.310 cổ phần, toàn bộ số cổ phần này cổ phần tự do chuyển nhượng.

5.2. Cơ cấu cổ đông: (Tại thời điểm ngày 11/12/2018)

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	7.204.373	90,50
2	Cổ đông nước ngoài	755.937	9,50
Tổng cộng		7.960.310	100

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2018, công ty không có giao dịch mua/bán cổ phiếu quỹ. Số lượng cổ phiếu quỹ tại thời điểm 31/12/2018 của công ty là 0 cổ phiếu.

6. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

Năm 2018, nền kinh tế chung có rất nhiều thuận lợi và khó khăn:

- Kinh tế Việt nam: Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 6,7%, kiểm soát tốc độ tăng CPI bình quân khoảng 4%, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô.

- Kinh tế VN hội nhập mạnh hơn, làn sóng đầu tư nước ngoài sôi động hơn nhờ việc Chính phủ cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư và dần thoái vốn các doanh nghiệp nhà nước

- Khu vực kinh tế tư nhân dần trở thành động lực chính trong năm 2018.

- Thị trường CNTT & VT:

- Xu hướng công nghệ di động, các ứng dụng di động ngày càng chiếm ưu thế.
- Cách mạng công nghệ 4.0, công nghệ điện toán đám mây, công nghệ IoT tiếp tục phát triển mạnh.
- Các nhà cung cấp dịch vụ cung cấp dịch vụ 4G và Internet băng rộng với tốc độ nhanh hơn, giá thành thấp hơn.
- Lĩnh vực an ninh an toàn thông tin đã được chú trọng đầu tư sau một loạt các sự cố về an ninh mạng.
- Xu hướng thuê hệ thống CNTT, thuê dịch vụ CNTT chiếm ưu thế.
- Cách mạng công nghệ 4.0 tiếp tục được đẩy mạnh với các ứng dụng chính phủ điện tử, thành phố thông minh...

➤ Một số khó khăn, tồn tại:

- Nợ công tiếp tục duy trì ở mức cao, nguồn thu ngân sách khó khăn nên chính phủ tiếp tục thắt chặt chi tiêu.
- Nợ xấu của hệ thống ngân hàng chưa được xử lý triệt để, làm cản trở mục tiêu giảm lãi suất cho doanh nghiệp.
- Lãi suất năm 2018 tăng nhẹ do gia tăng nhu cầu huy động vốn của ngân hàng và vay vốn của doanh nghiệp.
- Khối Bộ, Ban, Ngành giảm đầu tư công để tránh bội chi ngân sách.
- Việc tiếp tục thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế và hệ thống ngân hàng nên các ngành trụ cột như BĐS, Ngân hàng chưa thoát khỏi khó khăn về vốn.
- Lĩnh vực CNTT & VT tiếp tục bị ảnh hưởng khi Chính phủ cắt giảm chi tiêu công, các dự án CNTT đưa ra rất nhiều nhưng thiếu vốn trầm trọng.
- Cạnh tranh trong lĩnh vực CNTT & VT ngày càng khốc liệt.
- Trong nền kinh tế hội nhập, các doanh nghiệp tích hợp hệ thống nước ngoài tham gia sâu rộng hơn với ưu thế lớn về nguồn vốn giá rẻ (lãi vay 2-3% năm) cạnh tranh mạnh hơn về giá, nhất là các dự án lớn kéo dài phải vay vốn trung hạn.

- Các doanh nghiệp nhỏ, rất nhỏ, doanh nghiệp Start-up trong lĩnh vực VT & CNTT thành lập quá nhiều, cạnh tranh về chất lượng dịch vụ và giá cả.
- Phần lớn Bộ Ngành, địa phương, ngành Tài chính Ngân hàng... đã đầu tư tương đối đầy đủ về Cơ sở hạ tầng CNTT, đã đi vào vận hành khai thác. Chi phí chủ yếu cho nâng cấp bổ sung và bảo trì hỗ trợ kỹ thuật, ít đầu tư mới.
- Khối doanh nghiệp BĐS, Tài chính Ngân hàng tiếp tục khó khăn về vốn nên việc đầu tư CNTT bị cắt giảm nhiều.
- Nhiều khách hàng không đầu tư hệ thống CNTT mà thuê dịch vụ từ các nhà cung cấp dịch vụ.

Từ những điểm trên, mặc dù Nhà nước đã có nhiều chính sách tháo gỡ, hỗ trợ, những đối với các doanh nghiệp nhỏ như ONE thì vẫn còn nhiều thách thức khó khăn, do đó hoạt động kinh doanh năm 2018 không đạt được kế hoạch đã đề ra:

Doanh thu đạt 76,2 % kế hoạch, giảm 12,5% so với năm trước.

Lợi nhuận trước thuế đạt 71,5 % kế hoạch, giảm 28,43% so với năm trước.

7. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

7.1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã hoàn thành trách nhiệm của người quản lý công ty thông qua việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua. Các hoạt động của Hội đồng quản trị đều tuân thủ đúng theo Điều lệ công ty, hàng quý đều tổ chức họp để thảo luận, thông qua các chủ trương lớn và giao nhiệm vụ cho Chủ tịch Hội đồng quản trị giải quyết các vấn đề cụ thể trên cơ sở các chủ trương đã được thống nhất thông qua.

Các thành viên Hội đồng quản trị đều có tinh thần trách nhiệm cao trong việc xây dựng công ty nói chung và trong việc thực hiện các nhiệm vụ cá nhân đã được phân công nói riêng. Bốn thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là thành viên Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Chi Nhánh nên việc báo cáo, cung cấp thông tin về các hoạt động của Công ty lên Hội đồng quản trị cũng rất thuận lợi.

7.2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

7.2.1. Đánh giá tình hình:

- Năm 2019 được dự báo vẫn là một năm kinh tế thế giới có nhiều bất ổn và tăng trưởng thấp. Cuộc chiến tranh thương mại giữa Mỹ với Trung Quốc và các nước khác sẽ ảnh hưởng lớn đến kinh tế toàn cầu. Việc nước Anh rời khỏi EU sẽ dẫn tới sự xáo trộn lớn đến nền kinh tế chung của Châu Âu. Kinh tế Nhật Bản tiếp tục giảm phát và chưa có biện pháp hữu hiệu để thúc đẩy nền kinh tế.

- Giá dầu thế giới tăng trở lại sau khi các Hiệp hội các nước xuất khẩu dầu OPEC đã đạt được thỏa thuận cắt giảm sản lượng khai thác dầu, điều này tạo khá nhiều thuận lợi cho các nước mà ngân sách phụ thuộc vào xuất khẩu dầu mỏ (trong đó có Việt Nam).

- Tình hình địa chính trị các khu vực hết sức phức tạp tác động không nhỏ đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

- Kinh tế Việt Nam tiếp tục bước vào ổn định và từng bước tăng trưởng, chính sách tài khóa và tiền tệ hợp lý sẽ có tác động lớn đến nền kinh tế, việc tái cấu trúc nền kinh tế vẫn được đẩy mạnh.

- Công ty ONE vẫn giữ được thị trường truyền thống. Tuy nhiên, mức đầu tư của khách hàng từ ngân sách nhà nước cũng như các doanh nghiệp tư nhân có xu hướng giảm mạnh ảnh hưởng không nhỏ đến doanh số của Cty.

- Hạ tầng về CNTT đã dần dần được lấp đầy dẫn đến nhu cầu đầu tư mua sắm giảm dần không chỉ trong năm 2018 mà còn các năm tiếp theo.

7.2.2. Phương hướng:

- Tiếp tục tập trung vào ngành nghề truyền thống của Công ty là lĩnh vực Công nghệ Thông tin và Truyền thông.

- Đa dạng hoá phương thức bán hàng, và triển khai dự án, liên doanh triển khai...

- Giữ vững khách hàng truyền thống, mở rộng và đa dạng hoá đối tượng khách hàng, đẩy mạnh phát triển sản phẩm mới như các giải pháp về phần mềm bên cạnh các giải pháp về hạ tầng CNTT và viễn thông. Đẩy mạnh cung cấp giải pháp hạ tầng CNTT và viễn thông cho các khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp, đặc biệt là các nhà máy có vốn đầu tư nước ngoài.

- Từng bước xây dựng, sản xuất các sản phẩm thuộc lĩnh vực phần mềm ứng dụng, trước mắt cung cấp cho các khách hàng truyền thống, sau đó tạo đà để phát triển trên diện rộng.

- Tăng cường đoàn kết nội bộ, củng cố và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển kinh doanh năm 2019 và các năm tiếp theo của Công ty, tiếp tục phát triển đội ngũ làm phần mềm phù hợp với yêu cầu đề ra.

- Mở rộng hợp tác và liên kết để phát triển hệ thống các đối tác chiến lược, các nhà cung cấp trong cả hai lĩnh vực phần cứng và phần mềm trên Thế giới;

- Nâng cao hơn nữa chất lượng quản trị doanh nghiệp. Tăng cường quản lý tài chính, tỷ giá và công nợ để giảm thiểu rủi ro.

- Duy trì phát triển ổn định, an toàn vốn và tỷ lệ trả cổ tức cho cổ đông.

Kế hoạch chỉ tiêu cụ thể cho năm 2019 như sau:

- ✓ Tổng doanh thu đạt 400 tỉ đồng.
- ✓ Lợi nhuận trước thuế đạt 8 tỉ đồng.
- ✓ Tỷ lệ cổ tức tối thiểu 5%.

8. Danh sách, tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

8.1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị công ty gồm 07 (bảy) thành viên, trong đó có 03 thành viên độc lập không trực tiếp điều hành. Cụ thể:

Stt	Họ tên - Chức vụ	Số cổ phần (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Lư Hồng Chiêu – Chủ tịch HĐQT	108.380	1,36
2	Ông Phạm Thế Hùng – Phó chủ tịch HĐQT	427.504	5,37
3	Ông Đặng Anh Phương – Thành viên HĐQT	468.023	5,88
4	Ông Hoàng Hà - Thành viên HĐQT	128.903	1,62
5	Ông Đinh Quang Thái – Thành viên HĐQT	170.350	2,14
6	Ông Nguyễn Hà Thanh - Thành viên HĐQT	189.286	2,38
7	Ông Nguyễn Doãn Lê Minh - Thành viên HĐQT	30.054	0,38
Tổng cộng		1.522.500	19,13

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2018/QĐ-HĐQT	26/03/2018	Thông nhất gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ 2018.
2	02/2018/QĐ-HĐQT	04/04/2018	Thông qua chi tiết nội dung tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.
3	010618/QĐ-HĐQT 020618/QĐ-HĐQT	15/06/2018	Bầu, bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐQT công ty nhiệm kỳ 2018 – 2023.
4	030618/QĐ-HĐQT 040618/QĐ-HĐQT 050618/QĐ-HĐQT 060618/QĐ-HĐQT 070618/QĐ-HĐQT 080618/QĐ-HĐQT	16/06/2018	Bổ nhiệm các chức danh ban điều hành công ty (TGĐ, PTGD, KTT) nhiệm kỳ 2018 – 2023.
5	03/2018/QĐ-HĐQT	26/11/2018	Thông qua việc trả cổ tức năm 2017 cho cổ đông.

8.2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát công ty gồm 03 (ba) thành viên, trong đó cả 3 thành viên không trực tiếp điều hành. Cụ thể:

Stt	Họ tên - Chức vụ	Số cổ phần (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Vũ Bình Minh – Trưởng BKS	27.104	0,34
2	Bà Đoàn Thu Hằng – Thành viên BKS	0	0
3	Bà Đỗ Liên Hương - Thành viên BKS	86	0
Tổng cộng		27.190	0,34

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát, phối hợp với HĐQT, Ban điều hành trong các mặt hoạt động kinh doanh của công ty. Tổ chức thẩm định

BCTC soát xét bán niên và cả năm; Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của từng vấn đề cụ thể trong việc điều hành công ty. Phối hợp với HĐQT, Ban điều hành tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên.

9. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

9.1. Các giao dịch cổ phiếu: không

9.2. Lương, thưởng và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và theo Quy chế lao động tiền lương của công ty.

10. Báo cáo tài chính

10.1. Ý kiến kiểm toán: Chấp thuận hoàn toàn



Head Office	02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: 028. 3. 5472 972 Fax: 028. 3.5472 970 kttv@a-c.com.vn
Branch in Hanoi	40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi Tel: 024. 3.736 7879 Fax: 024. 3.736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City Tel: 0258. 2.465 151 Fax: 0258. 2.465 806 kttv.nl@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City Tel: 0292. 3.764 955 Fax: 0292. 3.764 996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0182/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Truyền thông Số 1 (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 18 tháng 3 năm 2019, từ trang 07 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN (tiếp theo)**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Truyền thông Số 1 tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội

**Nguyễn Thị Tư - Phó Giám đốc**Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0059-2018-008-1
Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2019**Lê Trọng Toàn - Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2963-2015-008-1

10.2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Phụ lục kèm theo)

Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của

pháp luật về kế toán và kiểm toán. Báo cáo tài chính năm 2018 đã được báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng toàn văn trên Website của công ty tại địa chỉ: www.one.com.vn.

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LƯU HỒNG CHIÊU





A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

www.a-c.com.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
5 NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG SỐ 1

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	14 - 37

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000266 đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 3 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 20 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần thay đổi kinh doanh thứ 14 ngày 16 tháng 8 năm 2010 Công ty được cấp lại mã số doanh nghiệp là 0100233174 và lần đăng ký thay đổi thứ 20 ngày 27 tháng 9 năm 2017 việc tăng vốn điều lệ .

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (024) 3976 5086
- Fax : (024) 3976 5123

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Dịch vụ về điện tử, tin học; Buôn bán các thiết bị viễn thông;
- Tư vấn và thiết kế các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;
- Buôn bán và cung cấp các thiết bị điện tử, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ (không bao gồm thiết kế công trình);
- Thi công lắp đặt, cài đặt các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp đến 110kv, báo cháy, báo trộm, bảo vệ./.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Lư Hồng Chiếu	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Phạm Thế Hùng	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Đặng Anh Phương	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Doãn Lê Minh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Hoàng Hà	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Hà Thanh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Đinh Quang Thái	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Vũ Bình Minh	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2018
Bà Đoàn Thu Hằng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2018
Bà Đỗ Liên Hương	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2018

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Đặng Anh Phương	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Lư Hồng Chiêu	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Hà Thanh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2018

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đặng Anh Phương - Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2018).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc *Đặng Anh Phương*



Đặng Anh Phương

Ngày 18 tháng 3 năm 2019

Số: 2.0182/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Truyền thông Số 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 18 tháng 3 năm 2019, từ trang 07 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Truyền thông Số 1 tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư - Phó Giám đốc

Lê Trọng Toàn - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0059-2018-008-1
Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2019

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2963-2015-008-1



CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		356.701.941.734	377.621.167.075
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	51.593.587.462	25.602.620.121
1. Tiền	111		34.593.587.462	23.434.270.121
2. Các khoản tương đương tiền	112		17.000.000.000	2.168.350.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		189.139.096.812	248.802.002.695
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	176.982.307.638	200.374.389.337
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	11.618.958.353	29.356.794.804
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	15.409.472.219	24.974.073.082
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(14.871.641.398)	(5.903.254.528)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	115.447.196.415	101.661.559.169
1. Hàng tồn kho	141		117.108.040.334	103.322.403.088
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.660.843.919)	(1.660.843.919)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		522.061.045	1.554.985.090
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	201.920.492	97.784.310
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	1.162.655.163
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		320.140.553	294.545.617
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		813.354.101	1.820.493.384
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		209.425.014	769.389.638
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	209.425.014	769.389.638
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		300.190.217	609.229.774
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	300.190.217	609.229.774
Nguyên giá	222		7.279.568.424	7.239.168.424
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6.979.378.207)	(6.629.938.650)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		303.738.870	441.873.972
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	303.738.870	441.873.972
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		357.515.295.835	379.441.660.459

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ		300		260.376.197.320	280.912.078.028
I. Nợ ngắn hạn		310		260.376.197.320	280.912.078.028
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	63.792.592.599	48.474.599.635
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	110.952.956.100	85.986.778.488
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	6.374.059.476	5.747.875.196
4.	Phải trả người lao động	314		2.232.613.507	1.105.360.000
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	588.466.676	1.581.259.286
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.13	34.716.164.312	15.891.009.436
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	7.757.123.155	948.255.250
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	33.864.190.753	121.000.419.295
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	98.030.742	176.521.442
13.	Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn		330		-	-
1.	Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3.	Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5.	Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7.	Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9.	Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10.	Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12.	Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		97.139.098.515	98.529.582.431
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	97.139.098.515	98.529.582.431
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		79.603.100.000	79.603.100.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		79.603.100.000	79.603.100.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		178.247.749	178.247.749
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		3.846.000.000	3.450.000.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.971.377.737	6.575.377.737
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.540.373.029	8.722.856.945
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		610.608.945	8.722.856.945
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		5.929.764.084	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		357.515.295.835	379.441.660.459

Lập, ngày 18 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Thị Hoa

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	381.717.392.583	436.013.699.022
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		381.717.392.583	436.013.699.022
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	330.961.104.359	384.914.319.583
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		50.756.288.224	51.099.379.439
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	77.297.744	492.824.643
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	7.417.688.545	11.797.220.847
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.242.214.498	11.766.595.697
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	6.355.928.610	6.936.116.696
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	29.071.310.981	20.644.305.493
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.988.657.832	12.214.561.046
11. Thu nhập khác	31	VI.7	682.238.774	129.761.004
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.159.457.128	1.848.739.581
13. Lợi nhuận khác	40		(477.218.354)	(1.718.978.577)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.511.439.478	10.495.582.469
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		1.581.675.394	2.560.753.317
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>5.929.764.084</u>	<u>7.934.829.152</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>670</u>	<u>884</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	<u>670</u>	<u>884</u>

Lập, ngày 18 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu

Trần Thị Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Tổng Giám đốc



Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		7.511.439.478	10.495.582.469
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	349.439.557	455.990.024
- Các khoản dự phòng	03	V.5	8.968.386.870	3.387.599.011
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	74.996.130	(18.159.715)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(8.312.008)	(245.900.483)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	7.242.214.498	11.766.595.697
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		24.138.164.525	25.841.707.003
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		52.391.543.864	5.789.163.736
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(13.785.637.246)	(20.452.757.239)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		61.408.885.256	36.228.104.493
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		33.998.920	562.840.355
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(7.631.802.906)	(11.647.604.926)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(2.356.111.937)	(2.791.574.197)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.16	55.626.000	71.700.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.16	(1.086.116.700)	(1.034.172.318)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		113.168.549.776	32.567.406.907
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	(40.400.000)	(154.975.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		8.312.008	245.900.483
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(32.087.992)	90.925.483

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.15	59.194.557.606	221.767.161.051	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15	(146.340.086.148)	(244.452.533.601)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-		-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(87.145.528.542)	(22.685.372.550)	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		25.990.933.242	9.972.959.840	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	25.602.620.121	15.629.691.120	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		34.099	(30.839)	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	51.593.587.462	25.602.620.121	

Người lập biểu

Trần Thị Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Lập, ngày 18 tháng 3 năm 2019

Tổng Giám đốc



Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Truyền thông Số 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Dịch vụ về điện tử, tin học; Buôn bán các thiết bị viễn thông;
- Tư vấn và thiết kế các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;
- Buôn bán và cung cấp các thiết bị điện tử, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ (không bao gồm thiết kế công trình);
- Thi công lắp đặt, cài đặt các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp đến 110kv, báo cháy, báo trộm, bảo vệ./.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng

5. Cấu trúc Công ty

Công ty có đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân, hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Truyền thông Số 1, địa chỉ tại số 226 đường Khánh Hội, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 98 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 87 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là chi phí phát sinh của các hợp đồng đang thực hiện chưa ghi nhận doanh thu.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí trả trước khác

Các khoản chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng trong vòng 12 tháng hoặc theo thời hạn hiệu lực của chi phí đó.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	3
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 – 6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Tài sản cố định khác	7

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu

Doanh thu hoạt động dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu là phí ủy thác Công ty được hưởng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là hàng bán bị trả lại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh hàng bán trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản hàng bán trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.
- Nếu hàng bán trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm sau.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.366.844.094	387.537.038
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	33.226.743.368	23.046.733.083
Các khoản tương đương tiền	17.000.000.000	2.168.350.000
Cộng	<u>51.593.587.462</u>	<u>25.602.620.121</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Truyền hình cáp Saigontourist	42.141.122.303	117.117.107.519
Tổng Công ty Hạ tầng mạng	19.728.465.000	
Các khách hàng khác	115.112.720.335	79.547.371.418
Cộng	<u>176.982.307.638</u>	<u>200.374.389.337</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Thương mại Quốc tế An Hưng	6.815.312.640	
Ingram Micro Asia Ltd	1.751.909.483	
Alliance Pacific International Supplies		18.120.982.393
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ T&H		4.941.435.400
Công ty Cổ phần Thương mại và Phát triển Công nghệ Gia Ngân		2.214.567.200
Các nhà cung cấp khác	3.051.736.230	4.079.809.811
Cộng	<u>11.618.958.353</u>	<u>29.356.794.804</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

4a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	1.704.407.643		1.427.713.189	
Ông Hoàng Hà - Phải thu tiền tạm ứng	2.235.000		10.000.000	
Ông Lê Việt Thắng - Phải thu tiền tạm ứng	29.998.800		105.702.800	
Ông Lư Hồng Chiêu - Phải thu tiền tạm ứng và BHXH nộp hộ	454.576.000		323.473.126	
Ông Đặng Anh Phương - Phải thu tiền tạm ứng và các khoản chi hộ khác	1.217.597.843		988.537.263	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	13.705.064.576	448.977.508	23.546.359.893	448.977.508
Tạm ứng	3.340.194.427		2.966.609.853	
Ký cược, ký quỹ	9.429.258.654		19.481.207.689	
Vật tư hàng hóa, cho mượn	826.204.522	448.977.508	1.048.200.594	448.977.508
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	109.406.973		50.341.757	
Cộng	15.409.472.219	448.977.508	24.974.073.082	448.977.508

4b. Phải thu dài hạn khác

Phải thu dài hạn khác là các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị dự phòng
Phải thu khách hàng		44.169.374.648	14.422.663.889		8.900.405.820	5.454.277.019
Công ty TNHH Truyền hình cáp Saigontourist	Từ 1 năm đến 2 năm	42.141.122.303	12.642.336.691	Từ 1 năm đến 2 năm	6.419.393.475	3.209.696.737
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ viễn thông Vina	Trên 3 năm	372.527.278	372.527.278	Trên 3 năm	852.527.278	852.527.278
Chi nhánh Hà Tây Công ty Cổ phần tập đoàn Nam Cường Hà Nội	Từ 2 năm đến 3 năm	545.147.149	381.603.004	Từ 2 năm đến 3 năm	545.147.149	381.603.003
Công ty Cổ phần Địa Cầu	Trên 3 năm	215.775.080	215.775.080	Trên 3 năm	215.775.080	215.775.080
Dự án AI3- Viện Công nghệ Thông tin	Trên 3 năm	183.554.839	183.554.839	Trên 3 năm	183.554.839	183.554.839
Tổng cục V - Bộ Công An	Từ 1 năm đến 2 năm	132.762.000	66.381.000	Từ 1 năm đến 2 năm	132.762.000	66.381.000
Công ty Cổ phần Truyền Thông Kim Cương	Trên 3 năm	121.165.000	121.165.000	Trên 3 năm	121.165.000	121.165.000
Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin Genpacific	Trên 3 năm	100.000.000	100.000.000	Trên 3 năm	100.000.000	100.000.000
Các khách hàng khác		357.320.999	339.320.997		330.080.999	323.574.082
Phải thu tiền vật tư hàng hóa cho mượn		448.977.509	448.977.509		448.977.509	448.977.509
Dự án AI3- Viện Công nghệ Thông tin	Trên 3 năm	289.693.201	289.693.201	Trên 3 năm	289.693.201	289.693.201
Các khách hàng khác	Trên 3 năm	159.284.308	159.284.308	Trên 3 năm	159.284.308	159.284.308
Cộng		44.618.352.157	14.871.641.398		9.349.383.329	5.903.254.528

Tình hình biến động dự phòng nợ phải khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	5.903.254.528	2.515.655.517
Trích lập dự phòng bổ sung	12.658.083.607	3.410.199.011
Hoàn nhập dự phòng	(3.689.696.737)	(22.600.000)
Số cuối năm	14.871.641.398	5.903.254.528

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	10.850.000		10.850.000	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	96.525.227.114		90.121.671.164	
Hàng hóa	20.571.963.220	(1.660.843.919)	13.189.881.924	(1.660.843.919)
Cộng	117.108.040.334	(1.660.843.919)	103.322.403.088	(1.660.843.919)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho không biến động trong năm.

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phí bảo hiểm	174.292.052	82.764.428
Chi phí công cụ, dụng cụ	20.205.273	7.596.716
Chi phí dịch vụ mail offline, hosting mail	7.423.167	7.423.166
Cộng	201.920.492	97.784.310

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	300.127.031	425.126.962
Các chi phí trả trước dài hạn khác	3.611.839	16.747.010
Cộng	303.738.870	441.873.972

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Số đầu năm	38.500.000	3.769.882.969	3.304.421.819	126.363.636	7.239.168.424
Mua trong năm			40.400.000		40.400.000
Số cuối năm	38.500.000	3.769.882.969	3.344.821.819	126.363.636	7.279.568.424
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		3.271.181.226	2.812.451.406		6.083.632.632
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	13.149.771	3.602.032.887	2.962.305.054	52.450.938	6.629.938.650
Khấu hao trong năm	12.833.333	83.116.956	235.437.320	18.051.948	349.439.557
Số cuối năm	25.983.104	3.685.149.843	3.197.742.374	70.502.886	6.979.378.207
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	25.350.229	167.850.082	342.116.765	73.912.698	609.229.774
Số cuối năm	12.516.896	84.733.126	147.079.445	55.860.750	300.190.217

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

Tài sản cố định hữu hình là xe ô tô Mercedes đã hết khấu hao được được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương – Chi nhánh Hà Thành.

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Itplus Việt Nam	12.101.500.000	425.000.000
Alliance Pacific International Supplies	11.144.718.086	
Telcom Networks Asia	7.979.078.700	
Công ty Cổ phần Thương mại và Phát triển Công nghệ Gia Ngân	5.891.382.300	
Công ty Cổ phần Công nghệ Elite	2.883.883.310	17.492.927.811
Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm Nhật Cường		4.830.000.000
Ingram Micro Asia Ltd		5.654.569.775
Các nhà cung cấp khác	23.792.030.203	20.072.102.049
Cộng	63.792.592.599	48.474.599.635

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công an thành phố Hải Phòng	27.135.300.097	24.135.300.097
Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thanh Hóa	18.344.000.000	11.831.000.000
Công an tỉnh Nghệ An	15.201.000.000	
Tổng Công ty Viễn thông Mobifone	14.865.543.000	
Công ty Cổ phần Công nghệ Công nghiệp Bưu chính Viễn thông	12.298.918.000	
Cục Cơ yếu - Bộ Công an		9.666.172.000
Các khách hàng khác	23.108.195.003	40.354.306.391
Cộng	<u>110.952.956.100</u>	<u>85.986.778.488</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm			Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Phân loại lại	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.855.961.914		2.981.016.463	(910.400.000)	(518.204.526)	3.408.373.851	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			12.053.948.894		(12.053.948.894)		
Thuế xuất, nhập khẩu		294.545.617	252.722.433		(252.722.433)		294.545.617
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.634.877.811		1.581.675.394		(2.356.111.937)	860.441.268	
Thuế thu nhập cá nhân	18.641.719		194.588.292		(202.488.350)	36.336.597	25.594.936
Các loại thuế khác			8.645.158		(8.645.158)		
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2.238.393.752		3.688.278.916		(3.857.764.908)	2.068.907.760	
Cộng	5.747.875.196	294.545.617	20.760.875.550	(910.400.000)	(19.249.886.206)	6.374.059.476	320.140.553

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Phần mềm	Không chịu thuế
- Các hàng hóa, dịch vụ khác	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.511.439.478	10.495.582.469
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	396.937.493	(3.713.164.340)
- Các khoản điều chỉnh tăng	396.968.332	1.971.848.620
Chi phí không hợp lệ	311.705.303	267.242.048
Thuế bị phạt, bị truy thu	85.228.930	1.704.575.733
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư tiền có gốc ngoại tệ	34.099	30.839
- Các khoản điều chỉnh giảm	(30.839)	(5.685.012.960)
Các khoản lãi đã tính thuế TNDN theo biên bản thanh tra thuế		(5.683.154.517)
Hoàn nhập lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư tiền có gốc ngoại tệ năm trước	(30.839)	(1.858.443)
Thu nhập chịu thuế	7.908.376.971	6.782.418.129
Thu nhập tính thuế	7.908.376.971	6.782.418.129
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	1.581.675.394	1.356.483.626
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		1.204.269.691
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.581.675.394	2.560.753.317

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	514.466.676	904.055.084
Chi phí sản xuất kinh doanh	74.000.000	677.204.202
Cộng	588.466.676	1.581.259.286

13. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc		7.902.088.000
Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần		3.189.498.000
Cục Công nghệ thông tin - Tổng cục dự trữ Nhà Nước	3.267.272.727	2.825.454.545
Đại học Quốc tế RMIT Việt Nam		97.604.098
Kho bạc Nhà Nước	12.762.000.000	
Cục tin học và thống kê tài chính - BTC	6.065.000.000	
Học viện Tài chính	11.572.013.636	
Các khoản doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn khác	1.049.877.949	1.876.364.793
Cộng	34.716.164.312	15.891.009.436

14. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>500.000.000</i>	<i>500.000.000</i>
Thù lao Hội đồng quản trị	500.000.000	500.000.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>7.257.123.155</i>	<i>448.255.250</i>
Kinh phí công đoàn	515.085.438	403.879.033
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	9.419.217	9.455.717
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn		17.100.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	6.378.546.500	11.060.500
Phải trả tiền dự thầu	353.892.000	
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	180.000	6.760.000
Cộng	7.757.123.155	948.255.250

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn bên liên quan</i>	4.800.000.000	4.800.000.000
Vay Bà Nguyễn Thu Dương ⁽ⁱ⁾	4.800.000.000	4.800.000.000
<i>Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác</i>	29.064.190.753	116.200.419.295
Vay ngắn hạn ngân hàng	6.779.290.753	82.777.315.295
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt⁽ⁱⁱ⁾</i>	6.779.290.753	43.610.074.616
<i>Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành</i>		31.114.363.243
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa</i>		6.349.075.160
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm</i>		1.703.802.276
Vay ngắn hạn các cá nhân	22.284.900.000	33.423.104.000
Cộng	<u>33.864.190.753</u>	<u>121.000.419.295</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

- (i) Vay không có tài sản đảm bảo Bà Nguyễn Thu Dương để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 12%/năm.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội - chi nhánh Hoàng Quốc Việt để bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh và mở LC phục vụ hoạt động kinh doanh lắp đặt thiết bị điện tử viễn thông với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa và quyền đòi nợ hình thành từ khách hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Tăng khác (*)	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn bên liên quan	4.800.000.000				4.800.000.000
Vay ngắn hạn ngân hàng	82.777.315.295	50.984.557.606		(126.982.582.148)	6.779.290.753
Vay ngắn hạn các cá nhân	33.423.104.000	8.210.000.000	9.300.000	(19.357.504.000)	22.284.900.000
Cộng	121.000.419.295	59.194.557.606	9.300.000	(146.340.086.148)	33.864.190.753

(*) Tăng khác là chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư khoản vay có gốc ngoại tệ cuối năm

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	176.521.442	238.993.760
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	952.000.000	900.000.000
Tăng khác	55.626.000	71.700.000
Chi quỹ	(1.086.116.700)	(1.034.172.318)
Số cuối năm	98.030.742	176.521.442

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu

17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	72.369.760.000	178.247.749	3.050.000.000	6.175.377.737	9.721.367.793	91.494.753.279
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	7.233.340.000				(7.233.340.000)	
Lợi nhuận trong năm trước				400.000.000	7.934.829.152	7.934.829.152
Trích lập các quỹ			400.000.000		(1.700.000.000)	(900.000.000)
Số dư cuối năm trước	79.603.100.000	178.247.749	3.450.000.000	6.575.377.737	8.722.856.945	98.529.582.431
Số dư đầu năm nay	79.603.100.000	178.247.749	3.450.000.000	6.575.377.737	8.722.856.945	98.529.582.431
Lợi nhuận trong năm					5.929.764.084	5.929.764.084
Trích lập các quỹ			396.000.000	396.000.000	(1.744.000.000)	(952.000.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận					(6.368.248.000)	(6.368.248.000)
Số dư cuối năm nay	79.603.100.000	178.247.749	3.846.000.000	6.971.377.737	6.540.373.029	97.139.098.515

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của các cổ đông	79.603.100.000	79.603.100.000
Thặng dư vốn Cổ phần	178.247.749	178.247.749
Vốn khác của chủ sở hữu	3.846.000.000	3.450.000.000
Cộng	83.627.347.749	83.231.347.749

17c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	7.960.310	7.960.310
- Cổ phiếu phổ thông	7.960.310	7.960.310
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.960.310	7.960.310
- Cổ phiếu phổ thông	7.960.310	7.960.310

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

17d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 06 năm 2018 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho cổ đông	: 6.368.248.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 396.000.000
• Trích quỹ dự trữ vốn điều lệ	: 396.000.000
• Trích quỹ khen thưởng	: 952.000.000

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 703,91 USD (số đầu năm là 1.269,04 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu của các hợp đồng cung cấp hàng hóa kèm dịch vụ lắp đặt	367.069.179.641	431.515.573.293
Doanh thu cung cấp dịch vụ	14.648.212.942	4.030.125.729
Doanh thu cho thuê tài sản		468.000.000
Cộng	381.717.392.583	436.013.699.022

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của các hợp đồng cung cấp hàng hóa kèm dịch vụ lắp đặt	319.764.133.046	384.201.227.522
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	11.196.971.313	713.092.061
Cộng	330.961.104.359	384.914.319.583

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	34.525.603	21.250.589
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	8.312.008	245.900.483
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	34.460.133	207.513.856
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		18.159.715
Cộng	77.297.744	492.824.643

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	7.242.214.498	11.766.595.697
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	100.477.917	30.625.150
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	74.996.130	
Cộng	7.417.688.545	11.797.220.847

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	101.734.900	111.523.109
Chi phí vật liệu, bao bì	49.860.148	39.481.451
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	323.134.237	533.037.172
Chi phí bảo hành	361.011.686	694.945.330
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.724.855.865	5.044.622.252
Các chi phí khác	795.331.774	512.507.382
Cộng	6.355.928.610	6.936.116.696

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	12.370.405.285	10.059.777.962
Chi phí vật liệu quản lý	98.657.363	62.285.374
Chi phí đồ dùng văn phòng	856.440.009	787.261.557
Chi phí khấu hao tài sản cố định	349.439.557	455.990.024
Thuế, phí và lệ phí	389.900.123	224.608.203
Dự phòng/Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	8.968.386.870	3.387.599.011
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.947.833.396	2.149.374.880
Các chi phí khác	4.090.248.378	3.517.408.482
Cộng	29.071.310.981	20.644.305.493

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Tiền thưởng từ nhà cung cấp	677.616.742	125.792.793
Thu nhập khác	4.622.032	3.968.211
Cộng	682.238.774	129.761.004

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Phạt do vi phạm hợp đồng	862.857.856	51.478.960
Thuế bị phạt, bị truy thu	85.228.930	1.725.987.361
Phạt vi phạm hành chính		26.139.000
Thanh lý hàng hỏng	201.363.736	
Chi phí khác	10.006.606	45.134.260
Cộng	1.159.457.128	1.848.739.581

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.929.764.084	7.934.829.152
Trích quỹ khen thưởng (*)	(592.976.408)	(952.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	5.336.787.676	6.982.829.152
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	7.960.310	7.960.310
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	670	877

(*)Số trích quỹ khen thưởng năm nay tạm xác định theo 10% lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp

9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	148.517.511	101.766.825
Chi phí nhân công	12.472.140.185	14.297.040.401
Chi phí khấu hao tài sản cố định	349.439.557	455.990.024
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.049.234.820	9.227.387.922
Chi phí khác	14.604.878.831	8.337.068.408
Cộng	46.624.210.904	32.419.253.580

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tạm ứng tiền công tác	171.175.000	1.025.782.073
Thu tiền tạm ứng	124.644.000	464.118.565
Trả hộ tiền thẻ visa và chi hộ khác	988.911.902	393.941.959

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.4 và V.15.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.646.200.000	1.864.140.000
Thù lao HĐQT	500.000.000	500.000.000
Cộng	<u>2.146.200.000</u>	<u>2.364.140.000</u>

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty

Hoạt động của Công ty chỉ trong lĩnh vực cung cấp và lắp đặt thiết bị viễn thông. Trong năm doanh thu chủ yếu phát sinh ở khu vực miền Bắc (95,3%) nên Công ty không trình bày báo cáo bộ phận.

3. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu

Trần Thị Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Tổng Giám đốc



Đặng Anh Phương